

## **NGHỊ QUYẾT**

### **Quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐCP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/ND-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày ...../...../2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc trình Hội đồng nhân dân thành phố; Báo cáo thẩm tra số ...../BC-HĐND ngày .... tháng .... năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.*

*Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng*

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

b) Các trường hợp miễn lệ phí: Người có công với cách mạng được hưởng chính sách hỗ trợ xây dựng nhà ở; các đối tượng là hộ nghèo và người khuyết tật nặng được hỗ trợ kinh phí để xây dựng nhà ở.

**Điều 2.** Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng

1. Đối tượng nộp lệ phí: Chủ đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định của Luật Xây dựng.

2. Mức thu lệ phí

a) Mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng, giấy phép sửa chữa cải tạo, điều chỉnh giấy phép xây dựng, giấy phép di dời đối với nhà ở riêng lẻ: 50.000 đồng/01 giấy phép

b) Mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng, giấy phép sửa chữa cải tạo, điều chỉnh giấy phép xây dựng, giấy phép di dời đối với công trình khác: 150.000 đồng/01 giấy phép

c) Mức thu lệ phí gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng: 15.000 đồng/01 giấy phép

3. Tổ chức thu lệ phí

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố nộp lệ phí cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

4. Quản lý lệ phí

a) Tổ chức thu lệ phí nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thu lệ phí phải thực hiện nghiêm chế độ kế toán; định kỳ báo cáo quyết toán thu, nộp lệ phí thu được; công khai tài chính theo quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 3.** Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.

2. Mức thu các loại phí, lệ phí quy định tại Nghị quyết này đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến được áp dụng khi Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương và Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng hết hiệu lực thi hành và không có Nghị quyết thay thế.

3. Bãi bỏ quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng quy định tại Khoản 10 Điều 1 Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

4. Bãi bỏ quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng quy định tại Phần 4. Lệ phí đăng ký kinh doanh Mục II. Lệ phí tại Phụ lục chi tiết phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực, các ban, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khóa XVII, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu (Quốc hội);
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: NNMT, TC, TP;
- Cục KTVB và QLXLVPHC (Bộ TP);
- Vụ Pháp chế (các Bộ: NNMT, TC);
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Đại biểu HĐND TP khóa XVI;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- KBNN khu vực III;
- TTĐU, TT HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và PTTH HP, Công báo TP;
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, ĐT.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Hiệu**